

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018/KDTM-ST**
Ngày: 07/6/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiền
2. Bà Lê Thị Lê Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: – Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2017/TLST-KDTM ngày 06/10/2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN

Địa chỉ: Số X Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K – Cán bộ pháp chế.

(Văn bản ủy quyền số 177/NHNbNB-KTKSNB ngày 05 tháng 4 năm 2018)

(có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Công nghệ VT VN.

Địa chỉ: Số Z Hoa Lan, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Văn K trình bày:

Ngày 25/7/2014, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN (chi nhánh Nhà Bè) ký hợp đồng tín dụng số 6340-LAV-201401203 cấp hạn mức tín dụng 120.000.000.000 đồng cho Công ty cổ phần công nghệ VT VN (sau đây gọi là Công ty VT VN), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án mua sắm và lắp đặt các thiết bị viễn thông,

truyền hình và cơ khí. Việc cho vay không có tài sản bảo đảm. Ngày 27/8/2014 Ngân hàng Nông nghiệp đã giải ngân cho Công ty VT VN số tiền 9.050.000.000 đ (theo giấy nhận nợ).

Thực hiện hợp đồng, Công ty VT VN đã trả nợ đến ngày 07/12/2016 thì ngưng không trả nữa. Tính đến ngày 07/6/2018, Công ty VT VN còn nợ tổng số tiền là 2.460.694.722 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi là 2.140.694.722 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN yêu cầu Công ty Cổ phần Công nghệ VT VN trả làm một lần toàn bộ số nợ nêu trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu nào khác.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần Công nghệ VT VN hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Công nghệ VT VN phải thanh toán số nợ theo hợp đồng tín dụng nên được xác định là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Tại Điều 13 của hợp đồng, các bên có cam kết lựa chọn Tòa án nơi bên A (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển NT VN chi nhánh Nhà Bè) có trụ sở, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b, g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn hôm nay.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

2.1. Về số tiền còn nợ:

Xét hợp đồng tín dụng số 6340-LAV-201401203 ngày 25/7/2014 và Khế ước nhận nợ số 6340LDS201405215 ngày 27/8/2014 có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/8/2014 Công ty VT VN có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN

số tiền 9.050.000.000 đồng. Công ty VT VN mới trả được số tiền nợ gốc là 8.730.000.000 đồng, nợ lãi là 519.872.222 đồng. Tính đến ngày 07/6/2018, Công ty VT VN còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 320.000.000 đồng.

Do Công ty VT VN đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở theo Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001.

[2.2]. Về lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng nêu trên 11%/năm là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

[2.3]. Về phương thức trả nợ:

Do Công ty VT VN vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ 07/12/2016 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ số nợ nói trên của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;
- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc Công ty Cổ phần Công nghệ VT VN có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN số tiền là **2.460.694.722 đ (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng)** theo hợp đồng tín dụng số 6340-LAV-201401203 ngày 25/7/2014 và Khế ước nhận nợ số 6340LDS201405215 ngày 27/8/2014, trong đó:

- Nợ gốc là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng);
- Nợ lãi là 2.140.694.722 đồng (Hai tỷ một trăm bốn mươi triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng);

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/6/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa

thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Công nghệ VT VN phải chịu án phí là 81.213.894 đ (tám mươi một triệu, hai trăm mười ba ngàn, tám trăm chín mươi bốn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NT VN toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.207.472 đ (Ba mươi chín triệu hai trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0007859 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền